Bệnh Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)
Triệu Chứng & Xét Nghiệm
Ngăn Ngừa Bệnh
Cuộc Sống Hàng Ngày và Cách Ứng Phó
Nếu Quý Vị Mắc Bệnh
Những Người Cần Thêm Các Biện Pháp Phòng Ngừa
Câu Hỏi Thường Gặp
Du Lịch
Số Ca Bệnh & Thông Tin Cập Nhật Mới Nhất
Các Ca Bệnh tại Hoa Kỳ
Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ
Bản Đồ Thế Giới
Tóm Tắt Tình Hình
Hành Động Của CDC

Nhận Thông Tin Cập Nhật Qua Email

Để nhận thông tin cập nhật qua email về COVID-19, hãy nhập địa chỉ email của quý vị:

Địa chỉ email

Đây là gì? Gửi

Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ

Ngôn Ngữ Khác

Cập nhật ngày 8 tháng 4 năm 2020

Trang này sẽ được cập nhật hàng ngày vào giữa trưa. Số liệu chốt vào lúc 4 giờ chiều trước ngày báo cáo.

CDC đang ứng phó với sự bùng phát dịch bệnh đường hô hấp do vi-rút corona mới gây ra. Dịch bùng phát trước tiên tại Vũ Hán, Trung Quốc, nhưng các ca nhiễm đã được xác nhận đang tăng lên tại các địa điểm khác trên thế giới, bao gồm Hoa Kỳ.

Xét nghiệm tại phòng thí nghiệm y tế công cộng về COVID-19

Bản đồ này bao gồm các tiểu bang và lãnh thổ có một hoặc nhiều phòng thí nghiệm đã xác minh thành công và hiện đang sử dụng các xét nghiệm chẩn đoán COVID-19. Tính đến tối ngày 7 tháng 4, tổng số phòng xét nghiệm y tế công cộng (PHL) đã hoàn tất xác minh và cung cấp dịch vụ xét nghiệm là 95. Tổng số này bao gồm một hoặc nhiều phòng xét nghiệm y tế công cộng (PHL) tại 50 tiểu bang, cùng với Thủ Đô, Đảo Guam, Puerto Rico và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ.

Danh sách này được cung cấp bởi Hiệp Hội các Phòng Thí Nghiệm Y Tế Công Cộng (APHL). Hãy liên hệ với sở y tế tiểu bang khi có thắc mắc về vấn đề xét nghiệm.

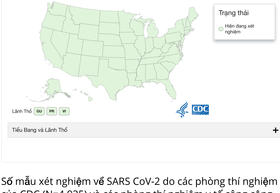

Tiểu Bang và Lãnh Thổ +

Số mẫu xét nghiệm về SARS CoV-2 do các phòng thí nghiệm của CDC (N=4.925) và các phòng thí nghiệm y tế công cộng của Hoa Kỳ thực hiện* (N=228.034)†

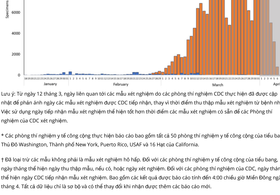

Lưu ý: Từ ngày 12 tháng 3, ngày liên quan tới các mẫu xét nghiệm do các phòng thí nghiệm CDC thực hiện đã được cập nhật để phản ánh ngày các mẫu xét nghiệm được CDC tiếp nhận; thay vì phản ánh thu thập mẫu xét nghiệm từ bệnh nhân. Việc sử dụng ngày tiếp nhận mẫu xét nghiệm thể hiện tốt hơn thời điểm các mẫu xét nghiệm có sẵn để các Phòng thí nghiệm của CDC xét nghiệm.

* Các phòng thí nghiệm y tế công cộng thực hiện báo cáo bao gồm tất cả 50 phòng thí nghiệm y tế công cộng của tiểu bang, Thủ Đô Washington, Thành phố New York, Puerto Rico, USAF và 16 Hạt của California.

† Đã loại trừ các mẫu không phải là mẫu xét nghiệm hồi hộp. Đối với các phòng thí nghiệm y tế công cộng của tiểu bang, ngày tháng thể hiện ngày thu thập mẫu, nếu có, hoặc ngày xét nghiệm. Đối với các phòng thí nghiệm của CDC, ngày tháng thể hiện ngày CDC tiếp nhận mẫu xét nghiệm. Bao gồm các kết quả được báo cáo tính đến 4:00 chiều giờ Miền Đông ngày 7 tháng 4. Tất cả dữ liệu chỉ là sơ bộ và có thể đổi kể khi được thêm các bào cáo mới.

‡ Từ 14 tháng 3 2020, FDA không yêu cầu các phòng thí nghiệm y tế công cộng sử dụng xét nghiệm CDC gửi mẫu cho CDC để xác nhận nữa. CDC đang duy trì khả năng xử lý tăng đột biến trong khi tập trung vào các hỗ trợ khác cho sức khỏe công đồng của chính phủ và cải thiện các lựa chọn chẩn đoán để sử dụng trong lĩnh vực y tế công cộng.

§ Dữ liệu trong giai đoạn này không đầy đủ do chênh lệch về thời gian giữa các thời điểm ghi nhận các mẫu xét nghiệm, thực hiện xét nghiệm và báo cáo kết quả. Thời gian kéo dài từ 4 ngày lên 7 ngày vào ngày 26 tháng 3.

Ngày đã thu thập	Các phòng thí nghiệm của CDC	Các phòng thí nghiệm y tế công cộng của Hoa Kỳ
1/18	4	0
1/19	0	0
1/20	7	0
1/21	3	0
1/22	10	0
1/23	36	0
1/24	53	0
1/25	101	0
1/26	79	0
1/27	77	0
1/28	65	0
1/29	102	0
1/30	256	0
1/31	63	0
2/1	310	1
2/2	33	0
2/3	131	1
2/4	93	0
2/5	104	3
2/6	74	2
2/7	93	0
2/8	79	0
2/9	36	2
2/10	37	1
2/11	95	2
2/12	56	2
2/13	47	1
2/14	36	5
2/15	51	4
2/16	24	1
2/17	7	28
2/18	32	11
2/19	63	6
2/20	55	4
2/21	249	3
2/22	254	3
2/23	67	2
2/24	50	19
2/25	50	13
2/26	80	30
2/27	62	141
2/28	86	180
2/29	80	291
3/1	31	261
3/2	94	573
3/3	73	820
3/4	111	1174
3/5	86	1724
3/6	5	1976
3/7	179	1518
3/8	82	1667
3/9	36	3351
3/10	172	3549
3/11	143	4358
3/12	205	6185
3/13	29	6848
3/14	20§	6109
3/15	1‡	5832
3/16	3‡	10982
3/17	15‡	11158
3/18	31‡	10328
3/19	15‡	10037
3/20	11‡	9584
3/21	32‡	5444
3/22	1‡	4792
3/23	2‡	8787
3/24	4‡	8693
3/25	29‡	9075
3/26	42‡	9432
3/27	26‡	9459
3/28	9‡	6169
3/29	1‡	5215
3/30	5‡	10704
3/31	34‡	10789
4/1	10‡	10182‡
4/2	32‡	11140‡
4/3	33‡	10392‡
4/4	12‡	4998‡
4/5	10‡	3193‡
4/6	11‡	777‡
4/7	0‡	3‡

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Lần cuối xem xét trang này: Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh do Vi-rút